

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22801801] - Đo lường và điều khiển bằng máy tính (CCQ2206A)
CBGD: Nguyễn Kim Suyền (280024)

Số SV có mặt: 50/51
Số bài thi:50/51
Số tờ giấy thi: ...50/51
N. KIM SUYỀN

NGUYỄN SẪN

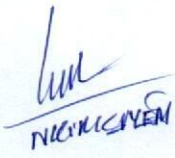
STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	CCQ2206B		<u>KT</u>	4.7	5.8	5.4
2	2122060031	Lê Vinh	Bình	06/09/2004	CCQ2206A		<u>Bình</u>	6.9	6.5	6.7
3	2122060059	Hà Đức	Cang	06/02/2004	CCQ2206B		<u>KT</u>	5.9	6.0	6.0
4	2122060022	Ngô Hoàng	Chiến	23/05/2004	CCQ2206A		<u>Chiến</u>	8.3	8.5	8.4
5	2122060014	Cao Hoàng	Hải	29/07/2004	CCQ2206A		<u>Hải</u>	8.3	8.5	8.4
6	2122060048	Nguyễn Minh	Hải	05/05/2004	CCQ2206B		<u>Hải</u>	6.0	7.5	6.9
7	2122060030	Nguyễn Công	Hậu	14/01/2003	CCQ2206A		<u>Phu</u>	5.0	6.3	5.8
8	2122140020	Trần Minh	Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A		<u>Hiếu</u>	6.9	5.8	6.2
9	2122060072	Nguyễn Cảnh	Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A		<u>Thuan</u>	6.9	7.0	7.0
10	2122060007	Nguyễn Xuân	Hới	11/02/2000	CCQ2206A		<u>Hới</u>	6.9	7.0	7.0
11	2122060057	Nguyễn Nhất	Huy	06/03/2004	CCQ2206B		<u>KT</u>	6.0	5.5	5.7
12	2122060004	Trần Việt	Huyền	03/07/2004	CCQ2206A		<u>Vũ</u>	7.6	8.0	7.8
13	2122060067	Phạm Bá	Khâm	04/08/2004	CCQ2206B		<u>Phu</u>	6.8	6.5	6.6
14	2122060080	Nguyễn Đăng	Khoa	19/08/2004	CCQ2206B		<u>Khoa</u>	6.0	7.5	6.9
15	2122060026	Trần Văn	Kiệt	25/11/2004	CCQ2206A		<u>Vankier</u>	6.9	7.0	7.0
16	2122060068	Nguyễn Quốc	Lâm	02/08/2004	CCQ2206B		<u>Lâm</u>	6.6	7.0	6.8
17	2122060010	Châu Ngọc	Lân	03/03/2004	CCQ2206A		<u>Lân</u>	6.2	6.0	6.1
18	2122060028	Nguyễn Ngọc	Lân	20/12/2004	CCQ2206A		<u>Lân</u>	7.3	7.3	7.3
19	2119140045	Đào Xuân	Lập	26/07/1999	CCQ1914B		<u>KT</u>	6.2	6.0	6.1
20	2122170227	Thái Lê Duy	Lộc	05/08/2004	CCQ2206B		<u>X</u>			
21	2122060016	Văn Tấn	Lộc	21/08/2004	CCQ2206A		<u>Sgt</u>	6.9	7.0	7.0
22	2121060006	Hứa Thành	Long	30/05/2000	CCQ2106A		<u>X</u>	0.0	0.0	0.0
23	2122060062	Phan Văn	Nguyên	16/06/2003	CCQ2206B		<u>X</u>	3.0	0.0	1.2
24	2121150022	Nguyễn Thành	Phong	19/11/2003	CCQ2115A		<u>KT</u>	5.5	6.3	6.0
25	2122060036	Trần Văn	Phú	26/05/2004	CCQ2206B		<u>Phu</u>	5.9	7.3	6.7
26	2122060064	Nguyễn Tấn	Phước	22/09/2004	CCQ2206B		<u>Phu</u>	6.8	7.5	7.2
27	2122060019	Thái Ngọc Vũ	Phước	24/08/2004	CCQ2206A		<u>Phu</u>	6.8	7.5	7.2
28	2122060045	Bùi Anh	Quang	05/05/2003	CCQ2206B		<u>X</u>	0.0	0.0	0.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2


N.K. SUYEN


N.K. SUYEN

Môn học : [22801801] - Đo lường và điều khiển bằng máy tính (CCQ2206A)
CBGD: Nguyễn Kim Suyen (280024)

Số SV có mặt: 39...
Số bài thi:39..
Số tờ giấy thi: 39..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122060001	Lê Vinh	Quảng	20/01/2000	CCQ2206A		Quảng	7.6	7.5	7.5
30	2122060047	Nguyễn Huy	Quyền	24/08/2004	CCQ2206B		X	0.0	0.0	0.0
31	2122060002	Nguyễn Gia	Quyết	26/01/1999	CCQ2206A		Quyết	8.3	8.5	8.4
32	2122060076	Nguyễn Thanh	Sáng	25/05/2004	CCQ2206B		X	0.0	0.0	0.0
33	2122060025	Bùi Thành	Tài	02/06/2003	CCQ2206A		Tài	8.6	9.0	8.8
34	2122060027	Lê Minh	Tánh	24/07/2004	CCQ2206A		Tánh	7.9	8.3	8.1
35	2122140019	Nguyễn Công	Tây	21/05/2003	CCQ2206A		X	0.0	0.0	0.0
36	2121150042	Đỗ Thành	Thi	17/07/2002	CCQ2115B		X	5.7	6.3	6.1
37	2122050073	Phan Hữu	Thi	12/12/2004	CCQ2206B		X	3.0	0.0	1.2
38	2122060078	Mã Thanh	Thịnh	19/12/2004	CCQ2206B		X	3.0	0.0	1.2
39	2122060008	Nguyễn Tấn	Thuận	09/10/2004	CCQ2206A		X			
40	2122060060	Lương Thanh	Tiên	04/08/2004	CCQ2206B		Tiên	7.9	7.5	7.7
41	2122060053	Trần Quốc	Toàn	10/05/2004	CCQ2206B		X	3.0	0.0	1.2
42	2122060082	Trần Thị Ngọc	Trâm	28/02/2004	CCQ2206A		Trâm	6.8	7.5	7.2
43	2122060050	Trần Nguyễn Ngọc	Trí	10/01/2004	CCQ2206B		X	0.0	0.0	0.0
44	2122170099	Nguyễn Hồng	Trung	01/12/2004	CCQ2206B		Trung	8.3	8.5	8.4
45	2122060034	Trần Minh	Trung	05/06/2002	CCQ2206A		Trung	7.9	8.3	8.1
46	2122060056	Nguyễn Đình	Trường	10/08/2004	CCQ2206B		Trường	6.4	7.3	6.9
47	2122060077	Nguyễn Đỗ Lam	Trường	02/11/2004	CCQ2206B		Trường	5.8	6.0	5.9
48	2122060011	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/08/2004	CCQ2206A		Tuấn	6.2	7.5	7.0
49	2122060012	Võ Thị Thu	Uyên	29/09/2004	CCQ2206A		Uyên	8.1	8.3	8.2
50	2122060055	Long Quốc	Viên	17/06/2003	CCQ2206B		Viên	8.4	8.3	8.3
51	2122060075	Nguyễn Trần Hoàn	Vũ	17/11/2003	CCQ2206A		Vũ	8.8	8.5	8.6
52	2122110026	Phạm Anh	Vũ	19/09/2004	CCQ2206A		X	0.0	0.0	0.0